

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2024/HNGĐ-ST.
Ngày 11-9-2024.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Lý.

Ông Nguyễn Tấn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978 – Xin vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1970 – Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp T L, xã Đ T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh K chung sống với nhau vào năm 1996, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống tại ấp T L, xã Đ T, huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không phù hợp với nhau, thường xuyên gây gổ nhau. Vợ chồng tự ly thân từ năm 2015 đến nay nhưng vẫn sống chung nhà. Từ khi ly thân, chị và anh K không ai đặt vấn đề đoàn tụ.

Nay chị yêu cầu được ly hôn anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Trần Thị Tài L, sinh ngày 18-3-1998 và Trần Thị Linh H, sinh ngày 14-9-2000. Cháu L và cháu H hiện đã trưởng thành và có gia đình riêng nên chị N không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng hai cháu khi ly hôn.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, triệu tập anh Trần Văn K đến Toà lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên toà nhưng anh K không đến nên không thể hiện được lời trình bày và yêu cầu của anh K.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn K.

Về con chung: Cháu Trần Thị Tài L, sinh ngày 18-3-1998 và Trần Thị Linh H, sinh ngày 14-9-2000 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Văn K vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội

đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1996 nhưng không có đăng ký kết hôn. Năm 2014, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và tự sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thể hiện chị N và anh K không có đăng ký kết hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh K.

[3] Về con chung: Chị N và anh K có 02 con chung là cháu Trần Thị Tài L, sinh ngày 18-3-1998 và Trần Thị Linh H, sinh ngày 14-9-2000. Hiện hai cháu đều đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn K.

2. Về con chung: Cháu Trần Thị Tài L, sinh ngày 18-3-1998 và Trần Thị Linh H, sinh ngày 14-9-2000 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014913 ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi

hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho chị N, anh K biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Ngọc